



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 36
8. Phụ lục	37 - 38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 10 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : (0296) 385 6961- 385 6964
- Fax : (0296) 385 7301

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 49-51-53, đường số 3A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Lô 3 khu B2-3, đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm	Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy Bình Hòa	Lô C4 Khu công nghiệp Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm - Chi nhánh Tây Nguyên	Số 184/84 Giải Phóng, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 28, Ngõ 94, Phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện;
- Mua bán thuốc, dược phẩm;
- Mua bán thực phẩm dinh dưỡng;
- Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm;
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm;
- Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế;
- Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động);
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Sản xuất kinh doanh và chế biến thức ăn gia súc;
- Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược;
- Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- In ấn bao bì;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, mẫu giáo, mầm non;

- Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Trần Thị Đào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Nguyễn Hồng Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Lê Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Lâm Trí Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2019
Ông Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Kha – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

0449816
CHÍNH
CÔNG TY
TOÁN VÀ
A & C
KIỂM
NG-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Văn Kha
Chủ tịch

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

003-C
NH
TNHH
TƯ VẤN
HỢ
SẢN PHẨM

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam	
	Tel: +84 (028) 3547 2972	Fax: +84 (028) 3547 2970
		kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam	
	Tel: +84 (024) 3736 7879	Fax: +84 (024) 3736 7869
		kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam	
	Tel: +84 (0258) 246 5151	Fax: +84 (0258) 246 5806
		kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam	
	Tel: +84 (0292) 376 4995	Fax: +84 (0292) 376 4996
		kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0185/20/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2020, từ trang 06 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 14 tháng 8 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		391.218.414.040	370.416.934.983
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18.704.616.965	20.394.813.787
1. Tiền	111		13.704.616.965	13.394.813.787
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.987.069.322	5.830.082.192
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2.987.069.322	5.830.082.192
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		165.455.619.097	161.695.810.679
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	130.029.650.666	125.066.134.791
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.174.861.950	10.296.075.852
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	25.009.468.995	28.091.962.550
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.758.362.514)	(1.758.362.514)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		193.807.454.455	174.279.707.257
1. Hàng tồn kho	141	V.7	193.807.454.455	174.279.707.257
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.263.654.201	8.216.521.068
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.419.508.865	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.844.145.336	8.216.521.068
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		169.378.392.548	170.933.513.820
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.844.419.184	11.246.096.167
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	10.844.419.184	11.246.096.167
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		130.461.638.711	121.143.478.553
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	98.616.353.559	89.728.808.660
- Nguyên giá	222		157.246.120.395	141.830.143.848
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.629.766.836)	(52.101.335.188)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	9.399.906.924	8.831.332.531
- Nguyên giá	225		10.819.187.909	9.451.187.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.419.280.985)	(619.855.378)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	22.445.378.228	22.583.337.362
- Nguyên giá	228		23.918.228.698	23.918.228.698
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.472.850.470)	(1.334.891.336)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.241.086.992	18.295.113.424
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	9.241.086.992	18.295.113.424
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.319.850.000	5.319.850.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	4.643.000.000	4.643.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	676.850.000	676.850.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		13.511.397.661	14.928.975.676
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	13.511.397.661	14.928.975.676
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		560.596.806.588	541.350.448.803

1.0981
HINH
ING
TOAN
A
TAI
BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		351.527.736.382	328.655.225.120
I. Nợ ngắn hạn	310		333.973.665.510	307.565.046.386
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	56.839.117.060	49.004.746.007
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.397.769.647	2.351.955.732
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3.839.013.529	6.440.141.764
4. Phải trả người lao động	314	V.16	2.856.360.020	344.845.810
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	590.805.977	1.182.233.470
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	108.686.307	133.852.857
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	13.327.303.869	269.928.908
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	239.368.980.851	237.458.052.389
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	15.645.628.250	10.379.289.449
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		17.554.070.872	21.090.178.734
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	17.554.070.872	21.090.178.734
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

3-1
 IAN
 YT
 IVA
 82
 AN
 3-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		209.069.070.206	212.695.223.683
I. Vốn chủ sở hữu	410		209.069.070.206	212.695.223.683
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	128.351.770.000	128.351.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.351.770.000	128.351.770.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	15.458.574.700	15.458.574.700
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	50.137.479.101	40.473.764.575
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	15.121.246.405	28.411.114.408
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	28.411.114.408
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		15.121.246.405	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		560.596.806.588	541.350.448.803

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020



Đỗ Thị Kim Lén
Người lập



Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	241.232.400.632	246.922.017.425
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.741.810.737	9.495.447.208
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		234.490.589.895	237.426.570.217
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	159.058.972.847	166.109.031.966
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75.431.617.048	71.317.538.251
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	207.211.560	490.154.437
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	9.264.098.611	7.255.534.953
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.075.363.821	6.593.154.830
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	34.607.943.878	32.513.389.519
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	13.013.087.513	11.663.916.339
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.753.698.606	20.374.851.877
11. Thu nhập khác	31	VI.8	127.582.314	10.957.581
12. Chi phí khác	32		-	6.309.463
13. Lợi nhuận khác	40		127.582.314	4.648.118
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.881.280.920	20.379.499.995
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	3.760.034.515	4.075.900.000
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.121.246.405	16.303.599.995
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	933	1.341
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a	933	1.341

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020


 Đỗ Thị Kim Lén
 Người lập


 Trần Nguyễn Minh Hiền
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Kha
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		256.621.783.489	232.383.446.002
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(214.165.970.471)	(240.111.058.370)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(21.888.330.920)	(19.050.409.609)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.5	(8.075.363.821)	(6.448.382.749)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.15	(5.125.835.840)	(6.833.983.084)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9.687.672.889	15.726.156.587
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.017.636.243)	(28.752.579.334)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.036.319.083	(53.086.810.557)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.219.628.790)	(8.578.358.768)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(14.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.000.000.000	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(34.840.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	135.805.565	386.002.976
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.083.823.225)	(22.027.195.792)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a,b	217.864.264.889	210.917.350.383
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a	(217.695.974.221)	(133.565.093.696)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20a	(1.793.470.068)	(240.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22d	(17.513.280)	(25.828.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.642.692.680)	77.086.428.187
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.690.196.822)	1.972.421.838
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.394.813.787	16.436.836.760
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	18.704.616.965	18.409.258.598

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020



Đỗ Thị Kim Lén
Người lập



Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

9815-00
CHÍNH HẠP
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
A
TA
Q. CẢI L

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện; Mua bán thuốc, dược phẩm; Mua bán thực phẩm dinh dưỡng; Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm; Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm; Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế; Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động); Sản xuất thực phẩm chức năng; Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược; Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên doanh

Công ty chỉ đầu tư vào USA-AGP Phamra, LLC có trụ sở chính tại số 14314 đường Brookhurst, thành phố Graden Grove, California, 92843. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên doanh này là đóng gói và kinh doanh các sản phẩm viên nang, viên nén đóng chai thuộc thực phẩm chức năng, dược liệu, linh chi, đông trùng hạ thảo. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên doanh này là 33,33%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 369 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 355 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản tại ngày đầu tư.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được trích lập khi công ty liên doanh bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên doanh và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên doanh. Nếu công ty liên doanh là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí phát triển hệ thống nhà thuốc

Chi phí phát triển hệ thống nhà thuốc phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 01 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

49815
CHÍNH
ÔNG T
M TÀI
A
TÀI
TÀI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	06

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

003-C
INH
TINH
VATU
& C
CAN TH
19-11

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	8.873.163.139	2.628.911.747
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.831.453.826	10.765.902.040
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	5.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	18.704.616.965	20.394.813.787

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	2.987.069.322	2.987.069.322	5.830.082.192	5.830.082.192
Cộng	2.987.069.322	2.987.069.322	5.830.082.192	5.830.082.192

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Tiền gửi kỳ hạn trên 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh	4.643.000.000	-	4.643.000.000	-
USA-AGP Pharma, LLC ⁽ⁱ⁾	4.643.000.000	-	4.643.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	676.850.000	-	676.850.000	-
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ⁽ⁱⁱ⁾	575.360.000	-	575.360.000	-
- Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	36.650.000	-	36.650.000	-
- Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar ⁽ⁱⁱⁱ⁾	54.840.000	-	54.840.000	-
- Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Việt Nam	10.000.000	-	10.000.000	-
Cộng	5.319.850.000	-	5.319.850.000	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 201900695 ngày 19 tháng 7 năm 2019 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào USA-AGP Pharma, LLC 7.140.000.000 VND (300.000 USD), tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 4.643.000.000 VND (200.000 USD), tương đương 33,33% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào USA-AGP Pharma, LLC là 2.330.000.000 VND (100.000 USD).

(ii) Công ty đầu tư mua 47.276 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 47.276 cổ phiếu, tương đương 0,1% trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

(iii) Công ty đầu tư mua 5.227 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 5.227 cổ phiếu, tương đương 0,02% trong Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên doanh

Công ty TNHH USA - AGP Pharma, LLC hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Giao dịch với công ty liên doanh

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên doanh.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	177.365.695	-
Công ty Cổ phần Dược Phẩm Imexpharm	177.365.695	-
Phải thu các khách hàng khác	129.852.284.971	125.066.134.791
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	372.519.547	441.387.057
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đông Đô	1.797.000.700	1.797.000.700

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Pha No	2.534.659.500	2.635.748.675
Công ty TNHH Dược phẩm và Dụng cụ Y tế Thái Bình	4.528.197.612	2.600.399.340
Công ty TNHH Dược Tuệ Nam	2.278.719.389	2.589.906.554
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Nam Khang	3.123.280.878	5.459.965.875
Công ty TNHH Efforts Pharma	2.433.869.988	2.433.869.988
Các khách hàng khác	112.784.037.357	107.107.856.602
Cộng	130.029.650.666	125.066.134.791

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Cơ khí Anh Đức	1.531.000.000	1.531.000.000
Ông Nguyễn Thành Vinh	4.000.000.000	4.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	6.643.861.950	4.765.075.852
Cộng	12.174.861.950	10.296.075.852

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	18.124.034.699	-	22.745.745.960	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	-	164.193.334	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	39.221.818	-	371.196.091	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.846.212.478	-	4.810.827.165	-
Cộng	25.009.468.995	-	28.091.962.550	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		1.758.362.514		1.758.362.514
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>1.758.362.514</i>	<i>Trên 03 năm</i>	<i>1.758.362.514</i>
Cộng		1.758.362.514		1.758.362.514

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.758.362.514	1.703.734.283
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Số cuối kỳ	1.758.362.514	1.703.734.283

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	91.312.604.796	-	84.413.438.227	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.491.218.997	-	14.763.738.557	-
Thành phẩm	84.155.676.151	-	71.339.743.339	-
Hàng hóa	182.557.783	-	1.018.159.114	-
Hàng gửi đi bán	2.665.396.728	-	2.744.628.020	-
Cộng	193.807.454.455	-	174.279.707.257	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí phát triển hệ thống nhà thuốc.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	11.510.358.161	12.740.699.808
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.001.039.500	2.188.275.868
Cộng	13.511.397.661	14.928.975.676

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 55.101.991.657 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Chi nhánh An Giang.

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính là máy móc và thiết bị.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	9.451.187.909	619.855.378	8.831.332.531
Tăng trong kỳ	1.368.000.000	-	1.368.000.000
Khấu hao trong kỳ	-	799.425.607	(799.425.607)
Số cuối kỳ	10.819.187.909	1.419.280.985	9.399.906.924

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	22.114.149.854	1.804.078.844	23.918.228.698
Số cuối kỳ	22.114.149.854	1.804.078.844	23.918.228.698

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	334.593.375	1.000.297.961	1.334.891.336
Khấu hao trong kỳ	18.588.522	119.370.612	137.959.134
Số cuối kỳ	353.181.897	1.119.668.573	1.472.850.470
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	21.779.556.479	803.780.883	22.583.337.362
Số cuối kỳ	21.760.967.957	684.410.271	22.445.378.228

Một số quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 10.062.394.957 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	2.499.409.532	1.102.883.688	(2.455.518.182)	-	1.146.775.038
Xây dựng cơ bản dở dang	15.795.703.892	4.078.625.154	(11.395.458.365)	(384.558.727)	8.094.311.954
- Công trình xây dựng trụ sở Chi nhánh Nha Trang	2.001.148.800	-	-	-	2.001.148.800
- Công trình xây dựng Nhà máy dược liệu kho Bình Hòa	198.476.727	17.387.000	-	(215.863.727)	-
- Công trình cải tạo nhà làm việc Nguyễn Thái Học	168.695.000	-	-	(168.695.000)	-
- Công trình làm đường nội bộ, lắp đặt và san lấp mặt bằng Nhà máy dược liệu Bình Hòa	10.917.796.534	-	(10.917.796.534)	-	-
- Công trình xây dựng hệ thống sản xuất Hoormol	475.801.831	1.860.000	(477.661.831)	-	-
- Công trình xây dựng nhà máy thuốc tiêm	2.033.785.000	3.303.144.735	-	-	5.336.929.735
- Công trình sửa chữa chi nhánh Hồ Chí Minh	-	756.233.419	-	-	756.233.419
Cộng	18.295.113.424	5.181.508.842	(13.850.976.547)	(384.558.727)	9.241.086.992

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	9.986.333.068	4.413.140.082
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	9.986.333.068	4.413.140.082
Phải trả các nhà cung cấp khác	46.852.783.992	44.591.605.925
Chi nhánh Công ty TNHH Glandcore	6.347.744.026	5.933.510.782
Công ty TNHH Hóa dược Hoài Phương	13.415.448.952	7.334.118.750
Công ty TNHH Sản xuất Constantia Việt Nam	5.026.424.680	6.412.027.712
Các nhà cung cấp khác	22.063.166.334	24.911.948.681
Cộng	56.839.117.060	49.004.746.007

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Dược phẩm Văn Lang	-	600.000.000
Bà Lê Bích Ngọc	589.592.526	488.164.067
Bà Lê Thị Hoàn Mỹ	325.075.434	330.035.236
Bà Nguyễn Thị Ngọc Phụng	265.322.463	237.581.153
Các khách hàng khác	217.779.224	696.175.276
Cộng	1.397.769.647	2.351.955.732

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	152.857.012	(70.876.140)	81.980.872
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.006.005.425	3.760.034.515	(5.125.835.840)	3.640.204.100
Thuế thu nhập cá nhân	1.434.136.339	1.181.289.980	(2.498.597.762)	116.828.557
Tiền thuê đất	-	237.550.800	(237.550.800)	-
Các loại thuế khác	-	14.000.000	(14.000.000)	-
Cộng	6.440.141.764	5.345.732.307	(7.946.860.542)	3.839.013.529

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nhóm các mặt hàng thuốc, dược phẩm các loại 5%
- Nhóm các loại mỹ phẩm và thực phẩm chức năng 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

Năm 2020, Công ty đã đưa vào hoạt động Nhà máy Thuốc dược liệu Bình Hòa trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Căn cứ theo các quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, dự án được hưởng ưu đãi thuế với thuế suất 17% trong 10 năm đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh trên địa bàn này; và được miễn thuế trong 02 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm thứ nhất dự án được miễn số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.881.280.920	20.379.499.995
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	170.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	19.051.280.920	20.379.499.995
Thu nhập được miễn thuế	(7.818.500)	-
Thu nhập tính thuế	19.043.462.420	20.379.499.995
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.808.692.484	4.075.900.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(7.298.695)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn	(41.359.274)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.760.034.515	4.075.900.000

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Là tiền lương tháng 6 năm 2020 còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức khác		
Chi phí lãi vay phải trả	-	271.255.745
Chi phí chăm sóc khách hàng	590.805.977	910.977.725
Cộng	590.805.977	1.182.233.470

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là giá trị còn lại của tài sản thuế tài chính.

19. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	4.234.820.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm – Cổ tức phải trả	4.234.820.000	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	9.092.483.869	269.928.908

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	207.800.150	1.808.046
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8.784.683.719	201.839.999
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	100.000.000	66.280.863
Cộng	13.327.303.869	269.928.908

20. Vay và nợ thuê tài chính**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	224.008.603.990	220.422.873.853
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	143.632.381.875	117.659.433.022
- Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱⁱ⁾	48.221.189.912	49.907.217.790
- Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần ⁽ⁱⁱⁱ⁾	25.405.388.868	27.933.179.498
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ^(iv)	6.749.643.335	24.923.043.543
Vay ngắn hạn các cá nhân ^(v)	5.797.250.000	8.006.899.995
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	6.758.650.756	6.158.650.756
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	2.804.476.105	2.869.627.785
Cộng	239.368.980.851	237.458.052.389

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.11).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.11).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.11).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ không quá 6 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (v) Khoản vay các cá nhân bên ngoài và nhân viên Công ty để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, lãi suất 7,4%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	220.422.873.853	211.159.014.889	-	(207.573.284.752)	224.008.603.990
Vay ngắn hạn các cá nhân	8.006.899.995	5.337.250.000	-	(7.546.899.995)	5.797.250.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.158.650.756	-	3.175.789.474	(2.575.789.474)	6.758.650.756
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.869.627.785	-	1.728.318.388	(1.793.470.068)	2.804.476.105
Cộng	237.458.052.389	216.496.264.889	4.904.107.862	(219.489.444.289)	239.368.980.851

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Vay dài hạn ngân hàng	8.292.928.192	10.292.928.192
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		
- Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	8.292.928.192	10.292.928.192
Vay dài hạn các tổ chức khác	5.681.052.630	6.856.842.104
- Vay Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh An Giang ⁽ⁱⁱ⁾	1.421.052.630	1.736.842.104
- Vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.260.000.000	5.120.000.000
Nợ thuê tài chính	3.580.090.050	3.940.408.438
Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn 36 tháng	3.580.090.050	3.940.408.438
Cộng	17.554.070.872	21.090.178.734

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 7 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản vay Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh An Giang để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng với lãi suất là 3,6%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 05 tháng 3 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang.
- (iii) Khoản vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng với lãi suất là 2,6%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 04 tháng 12 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	12.700.000.000	4.407.071.808	8.292.928.192	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	8.032.631.578	2.351.578.948	5.681.052.630	-
Nợ thuê tài chính	6.384.566.155	2.804.476.105	3.580.090.050	-
Cộng	27.117.197.733	9.563.126.861	17.554.070.872	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	14.100.000.000	3.807.071.808	10.292.928.192	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	9.208.421.052	2.351.578.948	6.856.842.104	-
Nợ thuê tài chính	6.810.036.223	2.869.627.785	3.940.408.438	-
Cộng	30.118.457.275	9.028.278.541	21.090.178.734	-

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền gốc phải trả	2.804.476.105	3.580.090.050	-	6.384.566.155
Lãi thuê phải trả	470.119.770	221.420.424	-	691.540.194
Nợ thuê tài chính phải trả	3.274.595.875	3.801.510.474	-	7.076.106.349
Số đầu năm				
Tiền gốc phải trả	2.869.627.785	3.940.408.438	-	6.810.036.223
Lãi thuê phải trả	502.621.251	325.626.156	-	828.247.407
Nợ thuê tài chính phải trả	3.372.249.036	4.266.034.594	-	7.638.283.630

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	10.292.928.192	-	(2.000.000.000)	8.292.928.192
Vay dài hạn các tổ chức khác	6.856.842.104	-	(1.175.789.474)	5.681.052.630
Nợ thuê tài chính	3.940.408.438	1.368.000.000	(1.728.318.388)	3.580.090.050
Cộng	21.090.178.734	1.368.000.000	(4.904.107.862)	17.554.070.872

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.307.849.907	5.682.222.882	(445.884.081)	15.544.188.708
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	71.439.542	230.000.000	(200.000.000)	101.439.542
Cộng	10.379.289.449	5.912.222.882	(645.884.081)	15.645.628.250

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	42.348.200.000	42.348.200.000
Ông Phạm Uyên Nguyên	18.751.170.000	18.751.170.000
Ông Nguyễn Văn Kha	14.400.100.000	14.400.100.000
Các cổ đông khác	52.852.300.000	52.852.300.000
Cộng	128.351.770.000	128.351.770.000

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.835.177	12.835.177
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.835.177	12.835.177
- Cổ phiếu phổ thông	12.835.177	12.835.177
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.835.177	12.835.177
- Cổ phiếu phổ thông	12.835.177	12.835.177
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết số 01/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức	: 12.835.177.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 5.682.222.882
• Trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	: 230.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 9.663.714.526

Trong kỳ, Công ty đã chi trả cổ tức như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Cổ tức năm trước	17.513.280	25.828.500
Cộng	17.513.280	25.828.500

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	400	400

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	5.688.808.533	7.854.880.206
Doanh thu bán thành phẩm	235.543.592.099	239.067.137.219
Cộng	241.232.400.632	246.922.017.425

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là cổ đông lớn của Công ty như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	4.870.000	5.610.400
Doanh thu bán các thành phẩm	7.471.021.850	41.247.861.574

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	1.677.294.025	494.421.548
Hàng bán bị trả lại	5.028.559.788	8.959.829.188
Giảm giá hàng bán	35.956.924	41.196.472
Cộng	6.741.810.737	9.495.447.208

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	5.332.384.609	7.855.787.911
Giá vốn của thành phẩm đã bán	153.726.588.238	158.253.244.055
Cộng	159.058.972.847	166.109.031.966

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7.529.495	8.587.804
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	127.987.065	91.822.776
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.818.500	294.180.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	63.876.500	95.563.657
Cộng	207.211.560	490.154.437

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.075.363.821	6.593.154.830
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	37.162.785	121.353.024
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.151.572.005	541.027.099
Cộng	9.264.098.611	7.255.534.953

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.807.979.628	10.055.461.219
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	11.058.335	28.186.365
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.507.428	5.143.794
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.923.506.675	22.360.540.071
Chi phí hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi, quảng cáo	24.062.832.308	21.289.812.822
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	860.674.367	1.070.727.249
Chi phí khác	848.891.812	64.058.070
Cộng	34.607.943.878	32.513.389.519

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.109.181.143	5.544.232.735
Chi phí đồ dùng văn phòng	588.234.936	670.198.271
Chi phí khấu hao tài sản cố định	603.895.730	270.407.122
Thuế, phí và lệ phí	302.291.800	301.601.360
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.049.775.353	1.981.516.247
Chi phí khác	4.359.708.551	2.895.960.604
Cộng	13.013.087.513	11.663.916.339

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	29.770.736	-
Thu tiền phạt nợ quá hạn	66.912.478	-
Thu nhập khác	30.899.100	10.957.581
Cộng	127.582.314	10.957.581

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.121.246.405	16.303.599.995
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	(3.024.249.281)	(3.260.719.999)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ^(*)	(122.482.096)	(132.059.160)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.974.515.028	12.910.820.836
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	12.835.177	9.626.383
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	933	1.341

^(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kỳ này tạm trích theo tỷ lệ của Nghị quyết số 01/NQ-AGP.ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	12.835.177	9.626.383
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.835.177	9.626.383

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	132.674.164.195	134.584.451.402
Chi phí nhân công	28.274.286.798	26.653.771.642
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.495.587.125	6.363.726.779
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.694.235.242	29.655.587.183
Chi phí khác	9.363.772.512	3.439.015.488
Cộng	206.502.045.872	200.696.552.494

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	912.769.818	1.061.350.365
Tiền thưởng	150.000.000	470.950.000
Thù lao	212.000.000	106.000.000
Cộng	1.274.769.818	1.638.300.365

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là cổ đông lớn của Công ty chiếm 33% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng cho bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch về mua hàng hóa với Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm với số tiền là 11.064.147.687 VND (kỳ trước là 49.103.892.685 VND).

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3, V.13 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thành phẩm thuốc các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa, nguyên liệu; doanh thu từ các hoạt động khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (6 tháng đầu năm 2020 là khoảng 2% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Đỗ Thị Kim Lén
Người lập

Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	66.702.129.024	64.770.961.463	9.576.375.207	780.678.154	141.830.143.848
Mua trong kỳ	-	2.933.000.000	-	-	2.933.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	11.447.276.547	2.403.700.000	-	-	13.850.976.547
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.368.000.000)	-	-	(1.368.000.000)
Số cuối kỳ	78.149.405.571	68.739.661.463	9.576.375.207	780.678.154	157.246.120.395
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.645.660.297	16.310.220.670	1.724.202.843	304.624.517	19.984.708.327
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	16.598.513.836	30.578.477.245	4.443.222.569	481.121.538	52.101.335.188
Khấu hao trong kỳ	2.219.438.262	3.670.769.932	624.518.560	43.475.630	6.558.202.384
Thanh lý, nhượng bán	-	(29.770.736)	-	-	(29.770.736)
Số cuối kỳ	18.817.952.098	34.219.476.441	5.067.741.129	524.597.168	58.629.766.836
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	50.103.615.188	34.192.484.218	5.133.152.638	299.556.616	89.728.808.660
Số cuối kỳ	59.331.453.473	34.520.185.022	4.508.634.078	256.080.986	98.616.353.559
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020



dule

ruel

Đỗ Thị Kim Lén
Người lập

Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	96.263.830.000	15.273.144.700	30.161.270.299	32.388.365.390	174.086.610.389
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	16.303.599.995	16.303.599.995
Trích lập các quỹ	-	-	11.174.316.248	(20.836.705.790)	(9.662.389.542)
Chi quỹ trong kỳ trước	-	-	(861.821.972)	-	(861.821.972)
Số dư cuối kỳ trước	96.263.830.000	15.273.144.700	40.473.764.575	27.855.259.595	179.865.998.870
Số dư đầu năm nay	128.351.770.000	15.458.574.700	40.473.764.575	28.411.114.408	212.695.223.683
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	15.121.246.405	15.121.246.405
Trích lập các quỹ	-	-	9.663.714.526	(15.575.937.408)	(5.912.222.882)
Chia cổ tức, lợi nhuận kỳ này	-	-	-	(12.835.177.000)	(12.835.177.000)
Số dư cuối kỳ này	128.351.770.000	15.458.574.700	50.137.479.101	15.121.246.405	209.069.070.206

Đơn vị tính: VND

An Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020



Trần Nguyễn Minh Hiền

Đỗ Thị Kim Lén
Người lập

Trần Nguyễn Minh Hiền
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc



INTERIM FINANCIAL STATEMENTS
FOR THE FIRST 6 MONTHS OF THE FISCAL YEAR
ENDING 31 DECEMBER 2020

**AGIMEXPARM
PHARMACEUTICAL JOINT
STOCK COMPANY**

CONTENTS

	Page
1. Contents	1
2. Statement of the Board of Management	2 - 4
3. Report on the Review of Interim Financial Information	5
4. Interim Balance Sheet as of 30 June 2020	6 - 9
5. Interim Income Statement for the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020	10
6. Interim Cash Flow Statement for the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020	11 - 12
7. Notes to the Interim Financial Statements for the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020	13 - 36
8. Appendices	37 - 38

STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management of Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company (hereinafter referred to as “the Company”) presents this statement together with the Interim Financial Statements for the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020.

Business highlights

The Company is a joint stock company operating in accordance with the Business Registration Certificate No. 1600699279, registered for the first time on 03 June 2004 and amended for the 14th time on 10 October 2019, granted by the Department of Planning and Investment of An Giang Province.

Head office

- Address : No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province
- Tel. : (0296) 385 6961- 385 6964
- Fax : (0296) 385 7301

Affiliates:

Affiliate	Address
Branch of Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company	No. 49-51-53, Street No. 3A, Binh Tri Dong B Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City
Branch of Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company	Lot 3, Block B2-3, 30/4 Street, Hoa Cuong Bac Ward, Hai Chau District, Da Nang City
Branch of Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company - Agimexpharm Pharmaceutical Manufacturing Factory	Vu Trong Phung Street, Thanh An Cluster, My Thoi Ward, Long Xuyen City, An Giang Province
Branch of Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company – Binh Hoa Factory	Lot C4, Binh Hoa Industrial Park, Binh Hoa Commune, Chau Thanh District, An Giang Province
Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company – Tay Nguyen Branch	No. 184/84 Giai Phong Street, Tan Loi Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province
Branch of Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company	No. 28, Lane 94, Ngoc Khanh Street, Giang Vo Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

Principal business activities of the Company are:

- Manufacturing medicines, pharmaceutical chemicals and pharmaceutical material;
- Trading optical, medical, dental and hospital equipment;
- Trading medicines, pharmaceutical products;
- Trading nutritious food;
- Producing and trading cosmetics;
- Trading materials and ancillary materials, pharmaceutical chemicals for pharmaceutical production;
- Trading vaccines and medical biological products;
- Manufacturing bottled water (the Company must comply with the Law on food safety and hygiene during operation course);
- Manufacturing functional food;
- Manufacturing, trading and processing cattle feed;
- Manufacturing, trading and processing essential oil from herbs;
- Manufacturing and trading food, nutritious and functional food;
- Printing packages;
- Trading real estates;
- Providing high school education, vocational school, kindergarten, preschool;
- Cooperation in securities trading as transaction agent in accordance with the Law on securities.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT (CONT.)

Board of Management, Control Board and Board of Directors

The Company's Board of Management, Control Board and Board of Directors during the period and as of the date of this statement include:

The Board of Management

Full name	Position	Appointing date
Mr. Nguyen Van Kha	Chairman	Appointed on 16 March 2018
Ms. Tran Thi Dao	Member	Appointed on 16 March 2018
Mr. Nguyen Quoc Dinh	Member	Appointed on 16 March 2018
Mr. Pham Uyen Nguyen	Member	Appointed on 16 March 2018
Ms. Pham Thi Bich Thuy	Member	Appointed on 16 March 2018

The Control Board

Full name	Position	Appointing date
Ms. Tran Thi Thanh Hang	Chief of the Board	Appointed on 16 March 2018
Ms. Le Thi Thuy Linh	Member	Appointed on 16 March 2018
Ms. Nguyen Hong Ngoc	Member	Appointed on 16 March 2018

The Board of Directors

Full name	Position	Appointing date
Mr. Nguyen Van Kha	General Director	Appointed on 16 March 2018
Ms. Pham Thi Bich Thuy	Deputy General Director	Appointed on 02 January 2018
Mr. Le Van Mac	Deputy General Director	Appointed on 01 August 2017
Mr. Lam Tri Hien	Deputy General Director	Appointed on 22 February 2019
Mr. Vu Minh Tuan	Deputy General Director	Appointed on 01 October 2019

Legal Representative

The Company's legal representative during the period and as of the date of this statement is Mr. Nguyen Van Kha – General Director (appointed on 16 March 2018).

Auditors

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. has been appointed to review the Company's Interim Financial Statements for the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020.

Responsibilities of the Board of Directors

The Board of Directors of the Company is responsible for the preparation of the Interim Financial Statements to give a true and fair view of the financial position, the financial performance and the cash flows of the Company during the period. In order to prepare these Interim Financial Statements, the Board of Directors must:

- select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- make judgments and estimates prudently;
- state clearly whether the accounting standards applied to the Company are followed or not, and all the material differences from these standards are disclosed and explained in the Interim Financial Statements;
- prepare the Interim Financial Statements of the Company on the going-concern basis, except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate;
- design and implement effectively the internal control system in order to ensure that the preparation and presentation of the Interim Financial Statements are free from material misstatements due to frauds or errors.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT (CONT.)

The Board of Directors hereby ensures that all the accounting books of the Company have been fully recorded and can fairly reflect the financial position of the Company at any time, and that all the accounting books have been prepared in compliance with the applicable Accounting System. The Board of Directors is also responsible for managing the Company's assets and consequently has taken appropriate measures to prevent and detect frauds and other irregularities.

The Board of Directors hereby commits to the compliance with the aforementioned requirements in preparation of the Interim Financial Statements.

Approval on the Financial Statements

The Board of Management hereby approves the accompanying Interim Financial Statements which give a true and fair view of the financial position of the Company as of 30 June 2020, the financial performance and the cash flows for the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020, in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System as well as other legal regulations related to the preparation and presentation of the Interim Financial Statements.

For and on behalf of the Board of Management,



Nguyễn Văn Kha
Chairman

Date: 14 August 2020

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

No. 4.0185/20/TC-AC

REPORT ON THE REVIEW OF INTERIM FINANCIAL INFORMATION

**To: THE SHAREHOLDERS, THE BOARD OF MANAGEMENT AND THE BOARD OF DIRECTORS
AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

We have reviewed the accompanying Interim Financial Statements of Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company"), which were prepared on 11 August 2020 (from page 06 to page 38) including the Interim Balance Sheet as of 30 June 2020, the Interim Income Statement, the Interim Cash Flow Statement for the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020 and the Notes to the Interim Financial Statements.

Responsibility of the Board of Directors

The Board of Directors of the Company is responsible for the preparation, true and fair presentation of these Interim Financial Statements in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System as well as the legal regulations related to the preparation and presentation of the Interim Financial Statements; and responsible for such internal control as the Company's Board of Directors determines necessary to enable the preparation and presentation of the Interim Financial Statements to be free from material misstatement due to frauds or errors.

Responsibility of Auditors

Our responsibility is to express conclusion on these Interim Financial Statements based on our review. We have conducted the review in accordance with the Vietnamese Standards on Review Engagements No. 2410 – Review on interim financial information performed by independent auditor of the entity.

A review of interim financial information consists of making inquiries, primarily of persons responsible for financial and accounting matters, and applying analytical and other review procedures. A review is substantially less in scope than an audit conducted in accordance with Vietnamese Standards on Auditing and consequently does not enable us to obtain assurance that we would become aware of all significant matters that might be identified in an audit. Accordingly, we do not express an audit opinion.

Conclusion of Auditors

Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying Interim Financial Statements have not given a true and fair view, in all material respects, of the financial position as of 30 June 2020 of the Company, its financial performance, its cash flows for the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020 in conformity with the Vietnamese Accounting Standards and System as well as other legal regulations related to the preparation and presentation of the Interim Financial Statements.

For and on behalf of

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd.

Can Tho Branch



Nguyen Quoc Ngu – Deputy Director

Audit Practice Registration Certificate No. 3089-2020-008-1

Can Tho City, 14 August 2020

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

INTERIM BALANCE SHEET

(Full form)

As of 30 June 2020

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
A - CURRENT ASSETS	100		391.218.414.040	370.416.934.983
I. Cash and cash equivalents	110	V.1	18.704.616.965	20.394.813.787
1. Cash	111		13.704.616.965	13.394.813.787
2. Cash equivalents	112		5.000.000.000	7.000.000.000
II. Short-term financial investments	120		2.987.069.322	5.830.082.192
1. Trading securities	121		-	-
2. Provisions for devaluation of trading securities	122		-	-
3. Held-to-maturity investments	123	V.2a	2.987.069.322	5.830.082.192
III. Short-term receivables	130		165.455.619.097	161.695.810.679
1. Short-term trade receivables	131	V.3	130.029.650.666	125.066.134.791
2. Short-term prepayments to suppliers	132	V.4	12.174.861.950	10.296.075.852
3. Short-term inter-company receivables	133		-	-
4. Receivable according to the progress of construction contract	134		-	-
5. Receivables for short-term loans	135		-	-
6. Other short-term receivables	136	V.5a	25.009.468.995	28.091.962.550
7. Allowance for short-term doubtful debts	137	V.6	(1.758.362.514)	(1.758.362.514)
8. Deficit assets for treatment	139		-	-
IV. Inventories	140		193.807.454.455	174.279.707.257
1. Inventories	141	V.7	193.807.454.455	174.279.707.257
2. Allowance for inventories	149		-	-
V. Other current assets	150		10.263.654.201	8.216.521.068
1. Short-term prepaid expenses	151	V.8a	1.419.508.865	-
2. Deductible VAT	152		8.844.145.336	8.216.521.068
3. Taxes and other receivables from the State	153		-	-
4. Trading Government bonds	154		-	-
5. Other current assets	155		-	-

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Interim Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
B- NON-CURRENT ASSETS	200		169.378.392.548	170.933.513.820
I. Long-term receivables	210		10.844.419.184	11.246.096.167
1. Long-term trade receivables	211		-	-
2. Long-term prepayments to suppliers	212		-	-
3. Working capital in affiliates	213		-	-
4. Long-term inter-company receivables	214		-	-
5. Receivables for long-term loans	215		-	-
6. Other long-term receivables	216	V.5b	10.844.419.184	11.246.096.167
7. Allowance for long-term doubtful debts	219		-	-
II. Fixed assets	220		130.461.638.711	121.143.478.553
1. Tangible fixed assets	221	V.9	98.616.353.559	89.728.808.660
- Historical cost	222		157.246.120.395	141.830.143.848
- Accumulated depreciation	223		(58.629.766.836)	(52.101.335.188)
2. Financial leased assets	224	V.10	9.399.906.924	8.831.332.531
- Historical cost	225		10.819.187.909	9.451.187.909
- Accumulated depreciation	226		(1.419.280.985)	(619.855.378)
3. Intangible fixed assets	227	V.11	22.445.378.228	22.583.337.362
- Initial cost	228		23.918.228.698	23.918.228.698
- Accumulated amortization	229		(1.472.850.470)	(1.334.891.336)
III. Investment property	230		-	-
- Historical costs	231		-	-
- Accumulated depreciation	232		-	-
IV. Long-term assets in process	240		9.241.086.992	18.295.113.424
1. Long-term work in process	241		-	-
2. Construction-in-progress	242	V.12	9.241.086.992	18.295.113.424
V. Long-term financial investments	250		5.319.850.000	5.319.850.000
1. Investments in subsidiaries	251		-	-
2. Investments in joint ventures and associates	252	V.2b	4.643.000.000	4.643.000.000
3. Investments in other entities	253	V.2b	676.850.000	676.850.000
4. Provisions for devaluation of long-term financial investments	254		-	-
5. Held-to-maturity investments	255		-	-
VI. Other non-current assets	260		13.511.397.661	14.928.975.676
1. Long-term prepaid expenses	261	V.8b	13.511.397.661	14.928.975.676
2. Deferred income tax assets	262		-	-
3. Long-term components and spare parts	263		-	-
4. Other non-current assets	268		-	-
TOTAL ASSETS	270		560.596.806.588	541.350.448.803

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Interim Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
C - LIABILITIES	300		351.527.736.382	328.655.225.120
I. Current liabilities	310		333.973.665.510	307.565.046.386
1. Short-term trade payables	311	V.13	56.839.117.060	49.004.746.007
2. Short-term advances from customers	312	V.14	1.397.769.647	2.351.955.732
3. Taxes and other obligations to the State Budget	313	V.15	3.839.013.529	6.440.141.764
4. Payables to employees	314	V.16	2.856.360.020	344.845.810
5. Short-term accrued expenses	315	V.17	590.805.977	1.182.233.470
6. Short-term inter-company payables	316		-	-
7. Payable according to the progress of construction contracts	317		-	-
8. Short-term unearned revenue	318	V.18	108.686.307	133.852.857
9. Other short-term payables	319	V.19	13.327.303.869	269.928.908
10. Short-term borrowings and financial leases	320	V.20a	239.368.980.851	237.458.052.389
11. Provisions for short-term payables	321		-	-
12. Bonus and welfare funds	322	V.21	15.645.628.250	10.379.289.449
13. Price stabilization fund	323		-	-
14. Trading Government bonds	324		-	-
II. Non-current liabilities	330		17.554.070.872	21.090.178.734
1. Long-term trade payables	331		-	-
2. Long-term advances from customers	332		-	-
3. Long-term accrued expenses	333		-	-
4. Inter-company payables for working capital	334		-	-
5. Long-term inter-company payables	335		-	-
6. Long-term unearned revenue	336		-	-
7. Other long-term payables	337		-	-
8. Long-term borrowings and financial leases	338	V.20b	17.554.070.872	21.090.178.734
9. Convertible bonds	339		-	-
10. Preferred shares	340		-	-
11. Deferred income tax liability	341		-	-
12. Provisions for long-term payables	342		-	-
13. Science and technology development fund	343		-	-

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province


INTERIM FINANCIAL STATEMENTS


For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020


Interim Balance Sheet (cont.)

ITEMS	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
D - OWNER'S EQUITY	400		209.069.070.206	212.695.223.683
I. Owner's equity	410		209.069.070.206	212.695.223.683
1. Capital	411	V.22a	128.351.770.000	128.351.770.000
- Ordinary shares carrying voting rights	411a		128.351.770.000	128.351.770.000
- Preferred shares	411b		-	-
2. Share premiums	412	V.22a	15.458.574.700	15.458.574.700
3. Bond conversion options	413		-	-
4. Other sources of capital	414		-	-
5. Treasury stocks	415		-	-
6. Differences on asset revaluation	416		-	-
7. Foreign exchange differences	417		-	-
8. Investment and development fund	418	V.22a	50.137.479.101	40.473.764.575
9. Business arrangement supporting fund	419		-	-
10. Other funds	420		-	-
11. Retained earnings	421	V.22a	15.121.246.405	28.411.114.408
- Retained earnings accumulated to the end of the previous period	421a		-	28.411.114.408
- Retained earnings of the current period	421b		15.121.246.405	-
12. Construction investment fund	422		-	-
II. Other sources and funds	430		-	-
1. Sources of expenditure	431		-	-
2. Fund to form fixed assets	432		-	-
TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	440		560.596.806.588	541.350.448.803

An Giang, 11 August 2020


Do Thi Kim Len
Preparer


Tran Nguyen Minh Hien
Chief Accountant


Nguyen Van Kha
General Director



AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

INTERIM INCOME STATEMENT


(Full form)


For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020


Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Accumulated from the beginning of the year	
			Current year	Previous year
1. Sales	01	VI.1	241.232.400.632	246.922.017.425
2. Sales deductions	02	VI.2	6.741.810.737	9.495.447.208
3. Net sales	10		234.490.589.895	237.426.570.217
4. Cost of sales	11	VI.3	159.058.972.847	166.109.031.966
5. Gross profit	20		75.431.617.048	71.317.538.251
6. Financial income	21	VI.4	207.211.560	490.154.437
7. Financial expenses	22	VI.5	9.264.098.611	7.255.534.953
In which: Loan interest expenses	23		8.075.363.821	6.593.154.830
8. Selling expenses	25	VI.6	34.607.943.878	32.513.389.519
9. General and administration expenses	26	VI.7	13.013.087.513	11.663.916.339
10. Net operating profit	30		18.753.698.606	20.374.851.877
11. Other income	31	VI.8	127.582.314	10.957.584
12. Other expenses	32		-	6.309.463
13. Other profit	40		127.582.314	4.648.118
14. Total accounting profit before tax	50		18.881.280.920	20.379.499.995
15. Current income tax	51	V.15	3.760.034.515	4.075.900.000
16. Deferred income tax	52		-	-
17. Profit after tax	60		15.121.246.405	16.303.599.995
18. Basic earnings per share	70	VI.9a	933	1.341
19. Diluted earnings per share	71	VI.9a	933	1.341

An Giang, 11 August 2020


Do Thi Kim Len
Preparer


Tran Nguyen Minh Hien
Chief Accountant


Nguyen Van Kha
General Director



AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

INTERIM CASH FLOW STATEMENT

(Full form)

(Direct method)

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Unit: VND

ITEMS	Code	Note	Accumulated from the beginning of the year	
			Current year	Previous year
I. Cash flows from operating activities				
1. Cash inflows from sales of goods, service provisions and other income	01		256.621.783.489	232.383.446.002
2. Cash outflows for suppliers	02		(214.165.970.471)	(240.111.058.370)
3. Cash outflows for employees	03		(21.888.330.920)	(19.050.409.609)
4. Interests paid	04	VI.5	(8.075.363.821)	(6.448.382.749)
5. Corporate income tax paid	05	V.15	(5.125.835.840)	(6.833.983.084)
6. Other cash inflows	06		9.687.672.889	15.726.156.587
7. Other cash outflows	07		(11.017.636.243)	(28.752.579.334)
<i>Net cash flows from operating activities</i>	20		<u>6.036.319.083</u>	<u>(53.086.810.557)</u>
II. Cash flows from investing activities				
1. Purchases and construction of fixed assets and other non-current assets	21		(9.219.628.790)	(8.578.358.768)
2. Proceeds from disposals of fixed assets and other non-current assets	22		-	-
3. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities	23		-	(14.800.000.000)
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24		3.000.000.000	1.000.000.000
5. Investments into other entities	25		-	(34.840.000)
6. Withdrawals of investments in other entities	26		-	-
7. Interest earned, dividends and profits received	27	VI.4	135.805.565	386.002.976
<i>Net cash flows from investing activities</i>	30		<u>(6.083.823.225)</u>	<u>(22.027.195.792)</u>

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Interim Cash Flow Statement (cont.)

ITEMS	Code	Note	Accumulated from the beginning of the year	
			<u>Current year</u>	<u>Previous year</u>
III. Cash flows from financing activities				
1. Proceeds from issuing stocks and capital contributions from owners	31		-	-
2. Repayment for capital contributions and re-purchases of stocks already issued	32		-	-
3. Proceeds from borrowings	33	V.20a,b	217.864.264.889	210.917.350.383
4. Repayment for loan principal	34	V.20a	(217.695.974.221)	(133.565.093.696)
5. Payments for financial leased assets	35	V.20a	(1.793.470.068)	(240.000.000)
6. Dividends and profit paid to the owners	36	V.22d	(17.513.280)	(25.828.500)
<i>Net cash flows from financing activities</i>	40		<u>(1.642.692.680)</u>	<u>77.086.428.187</u>
Net cash flows during the period	50		(1.690.196.822)	1.972.421.838
Beginning cash and cash equivalents	60	V.1	20.394.813.787	16.436.836.760
Effects of fluctuations in foreign exchange rates	61		-	-
Ending cash and cash equivalents	70	V.1	<u>18.704.616.965</u>	<u>18.409.258.598</u>



Do Thi Kim Len
Preparer



Tran Nguyen Minh Hien
Chief Accountant



An Giang, 11 August 2020

Nguyen Van Kha
General Director

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

I. GENERAL INFORMATION

1. Ownership form

Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company (hereinafter referred to as "the Company") is a joint stock company.

2. Operating field

The Company's operating fields are industrial production and trading.

3. Principal business activities

Principal business activities of the Company are to manufacture medicines, pharmaceutical chemicals and pharmaceutical materials; trade optical, medical, dental and hospital equipment; trade medicines, pharmaceutical products; trade nutritious food; produce and trade cosmetics; trade materials and ancillary materials, pharmaceutical chemicals for pharmaceutical production; trade vaccines and medical biological products; manufacture bottled water (the Company must comply with the Law on food safety and hygiene during operation course); manufacture functional food; manufacture, trade and process essential oil from herbs; manufacture and trade food, nutritious and functional food.

4. Normal operating cycle

Normal operating cycle of the Company is within 12 months.

5. Structure of the Company

Joint ventures

The Company only invests in USA-AGP Phamra, LLC headquartered at No. 14314 Brookhurst Street, Graden Grove City, California, 92843. Principal business activities of this joint venture are to package and trade capsules and bottled tablets of functional food, pharmaceutical products, ganoderma, cordyceps. As of the balance sheet date, the Company's capital contribution rate at this joint venture is 33,33%, equivalent to the voting rate and ownership rate.

6. Statement of information comparability on the Financial Statements

The figures in the current period can be comparable with corresponding figures in the previous period.

7. Headcount

As of the balance sheet date, the Company's headcount is 369 (headcount at the beginning of the year: 355).

II. FISCAL YEAR AND ACCOUNTING CURRENCY

1. Fiscal year

The fiscal year of the Company is from 01 January to 31 December annually.

2. Accounting currency unit

The accounting currency unit is Vietnamese Dong (VND) because the Company's transactions are primarily made in VND.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

III. ACCOUNTING STANDARDS AND SYSTEM

1. Accounting System

The Company applies the Vietnamese Accounting Standards and System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 and other Circulars guiding the implementation of Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Interim Financial Statements.

2. Statement of the compliance with the Accounting Standards and System

The Board of Directors ensures to follow all the requirements of the Vietnamese Accounting Standards and System, which were issued together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 as well as other Circulars guiding the implementation of Vietnamese Accounting Standards of the Ministry of Finance in the preparation and presentation of Interim Financial Statements.

IV. ACCOUNTING POLICIES

1. Accounting convention

All the Financial Statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows).

2. Foreign currency transactions

Transactions in foreign currencies are converted at the actual exchange rates ruling as of the transaction dates. The ending balances of monetary items in foreign currencies are converted at the actual exchange rates ruling as of the balance sheet date.

Foreign exchange differences arisen from foreign currency transactions during the period shall be included into financial income or financial expenses. Foreign exchange differences due to the revaluation of ending balances of the monetary items in foreign currencies after offsetting their positive differences against negative differences shall be included into financial income or financial expenses.

The exchange rate used to convert foreign currency transactions is the actual exchange rate ruling as at the time of these transactions. The actual exchange rates applied to foreign currency transactions are as follows:

- For the foreign currency trading contract (including spot contract, forward contract, future contract, option contract, currency swap): the exchange rate stipulated in the contracts of trading foreign currency between the Company and the Bank.
- For capital contribution made: the selling rate of the bank where the Company opens its account to receive capital contributed from investors as of the date of capital contribution.
- For receivables: the buying rate ruling as at the time of transaction of the commercial bank where the Company designates the customers to make payments.
- For payables: the selling rate ruling as at the time of transaction of the commercial bank where the Company supposes to make payments.
- For acquisition of assets or immediate payments in foreign currency (not included into payable accounts): the buying rate of the commercial bank where the Company makes payments.

The exchange rates used to re-evaluate the ending balances of monetary items in foreign currencies are the buying rate of the commercial bank where the Company opens its foreign currency account as disclosed as at the balance sheet date.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

3. Cash and cash equivalents

Cash includes cash on hand and demand deposits in banks. Cash equivalents are short-term investments of which the due dates cannot exceed 03 months from the dates of the investments and the convertibility into cash is easy, and which do not have a lot of risks in the conversion into cash as of the balance sheet date.

4. Financial investments

Held-to-maturity investments

Investments are classified as held-to-maturity investments that the Company intends and is able to hold to maturity. Held-to-maturity investments only include term deposits for the purpose of receiving periodical interest and other held-to-maturity investments.

Held-to-maturity investments are initially recognized at cost including the purchase cost and other transaction costs. After initial recognition, these investments are recorded at recoverable value. Interest from these held-to-maturity investments after acquisition date is recognized in the profit or loss on the basis of the interest income to be received. Interests arising prior to the Company's acquisition of held-to-maturity investments are recorded as a decrease in the costs as at the acquisition time.

When there are reliable evidences proving that a part or the whole investment cannot be recovered and the loss are reliably determined, the loss is recognized as financial expenses during the year while the investment value is derecognized.

Investments in joint ventures

Joint ventures

A joint venture is an entity which is established by a contractual arrangement whereby the Company and the involved parties undertake an economic activity that is subject to joint control. Joint control is the contractually agreed sharing of control over an economic activity, and exists only when the strategic financial and operating decisions relating to the activity require the unanimous consent of the venturers.

Initially recognition

Investments in joint ventures are initially recognized at costs, including the cost of purchase or capital contributions plus other directly attributable transaction cost. In case of investment in non-monetary assets, the costs of the investment are recognized at the fair value of non-monetary assets at the arising time.

Dividends and profits of the periods prior to the purchase of investments are recorded as a decrease in value of such investments. Dividends and profit of the periods after the purchase of investments are recorded into the Company's revenues.

Provisions for impairment of investments in joint ventures

Provisions for impairment of investments in joint ventures are made when the joint ventures suffer from losses at the rate equal to the difference between the actual capital invested by investors in joint ventures and the actual owner's equity multiplying (x) by the Company's rate of capital contribution over the total actual capital invested by investors in joint ventures. If the joint ventures are consolidated into Consolidated Financial Statements, the basis for impairment provisions is the Consolidated Financial Statements.

Increases/(decreases) in the provisions for impairment of investments in joint ventures as of the balance sheet date are recorded into "Financial expenses".

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Investments in equity instruments of other entities

Investments in equity instruments of other entities include such investments in equity instruments that do not enable the Company to have the control, joint control or significant influence on these entities.

Investments in equity instruments of other entities are initially recognized at costs, including cost of purchase plus other directly attributable transaction costs. Values of these investments are derecognized for dividends and profits arising in the periods prior to the acquisition of such investments. Dividends and profit arising in the periods after the acquisition of investments are recorded into the Company's revenue. Particularly, the dividends paid in form of shares are not recorded as an increase in values, but the increasing quantity of shares is followed up.

Provisions for impairment of investments in equity instruments of other entities are made as follows:

- For investments in listed shares or fair value of investments which is reliably measured, provisions are made on the basis of the market value of shares.
- For investments of which the fair value cannot be measured at the time of reporting, provisions are made on the basis of the losses suffered by investees, at the rate equal to the difference between the actual capital invested by investors and the actual owner's equity multiplying (x) by the Company's rate of capital contribution over the total actual capital invested by investors in these investees.

Increases/(decreases) in the provisions for impairment of investments in equity instruments of other entities as of the balance sheet date are recorded into "Financial expenses".

5. Receivables

Receivables are recognized at the carrying amounts less allowances for doubtful debts.

The classification of receivables as trade receivables and other receivables is made according the following principles:

- Trade receivables reflect receivables concerning the commercial nature arising from purchase and sale transactions between the Company and customers who are independent to the Company.
- Other receivables reflect receivables not concerning the commercial nature and irrelevant to purchase and sale transactions.

Allowance is made for each doubtful debt on the basis of estimated loss.

Increases/(decreases) in the obligatory allowance for doubtful debts as of the balance sheet date are recorded into "General and administration expenses".

6. Inventories

Inventories are recognized at the lower of cost or net realizable value.

Cost of inventories is determined as follows:

- For materials and merchandises: Costs comprise costs of purchases and other directly relevant costs incurred in bringing the inventories to their present location and conditions.
- Work-in-process: Costs comprise costs of main materials only.
- For finished goods: Costs comprise costs of materials, direct labor and directly relevant general manufacturing expenses allocated on the basis of normal operations.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Stock-out costs are determined in accordance with the weighted average method and recorded in line with the perpetual method.

Net realizable value is the estimated selling price of inventories in the ordinary course of business less the estimated costs of completion and the estimated costs necessary to make the sale.

Allowance for inventories is recognized for each type of inventories when their costs are higher than their net realizable values. Increases/(decreases) in the obligatory allowance for inventories as of the balance sheet date are recorded into "Costs of sales".

7. Prepaid expenses

Prepaid expenses comprise actual expenses arising and relevant to financial performance in several accounting periods. Prepaid expenses of the Company mainly include:

Expenses of tools

Expenses of tools being put into use are allocated into expenses in accordance with the straight-line method for the maximum period of 03 years.

Expenses for developing pharmacy system

Expenses for developing the pharmacy system arising once with high value are allocated into expenses in accordance with the straight-line method in 01 year.

8. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation. Historical costs of tangible fixed assets include all the expenses paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other expenses arising subsequent to initial recognition are included into historical costs of fixed assets only if it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets. Those which do not meet the above conditions will be recorded into operation costs during the period.

When a tangible fixed asset is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the period.

Tangible fixed assets are depreciated in accordance with the straight-line method over their estimated useful lives. The depreciation years applied are as follows:

<u>Fixed assets</u>	<u>Years</u>
Buildings and structures	06 – 25
Machinery and equipment	06 – 15
Vehicles	06 – 10
Office equipment	03 – 10

9. Financial leased assets

A lease is classified as a finance lease if it transfers substantially all the risks and rewards incident to ownership belonging to the lessee. Financial leased assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation. Historical cost is the lower cost of the fair value of the leased asset at commencement of the lease term and the present value of the minimum lease payments. Discount rate used to calculate the present value of the minimum lease payments is the interest rate implicit in the lease or else mentioned in the lease. If the interest rate implicit in the lease cannot be determined, the incremental borrowing rate at commencement of the lease term will be applied.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Financial leased assets are depreciated in accordance with the straight-line method over their estimated useful lives. If there is no reasonable certainty that the Company will obtain ownership at the end of the lease, the fixed asset shall be depreciated over the shorter of the lease term and the estimated useful life of the asset. The depreciation years of the financial leased assets are as follows:

<u>Fixed assets</u>	<u>Years</u>
Machinery and equipment	06

10. Intangible fixed assets

Intangible fixed assets are determined by their initial costs less accumulated amortization.

Initial costs of intangible fixed assets include all the costs paid by the Company to bring the asset to its working condition for its intended use. Other costs relevant to intangible fixed assets arising subsequent to initial recognition are included into operation costs during the period only if these costs are associated with a specific intangible fixed asset and result in future economic benefits expected to be obtained from the use of these assets.

When an intangible fixed asset is sold or disposed, its initial costs and accumulated amortization are written off, then any gain or loss arising from such disposal is included in the income or the expenses during the period.

The Company's intangible fixed assets include:

Land use right

Land use right includes all the actual expenses paid by the Company directly related to the land being used such as expenses to obtain the land use right, expenses for house removal, land clearance and ground leveling, registration fees, etc. The land use right is amortized in accordance with the straight-line method over the term specified on the land use right certificate. If the land use right is permanent, it is not amortized.

Computer software

Expenses attributable to computer software, which is not a part associated with the relevant hardware, will be capitalized. Costs of computer software include all the expenses paid by the Company until the date the software is put into use. Computer software is amortized in accordance with the straight-line method in 10 years.

11. Construction-in-progress

Construction-in-progress reflects the expenses (including relevant loan interest expenses following the accounting policies of the Company) directly related to assets under construction and machinery and equipment under installation to serve for production, leasing, and management as well as the repair of fixed assets in progress. These assets are recorded at historical costs and not depreciated.

12. Payables and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recorded for the amounts payable in the future associated with the goods and services already received. Accrued expenses are recorded based on reasonable estimates for the amounts payable.

The classification of payables as trade payables, accrued expenses and other payables is made on the basis of following principles:

- Trade payables reflect payables of commercial nature arising from the purchase of goods, services, or assets, of which the seller is an independent entity with the Company.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

- Accrued expenses reflect expenses for goods, services received from suppliers or supplied to customers but have not been paid, invoiced or lack of accounting records and supporting documents; pay on leave payable to employees; and accrual of operation expenses.
- Other payables reflect payables of non-commercial nature and irrelevant to purchase, sales of goods or provisions of services.

The payables and accrued expenses are classified as short-term and long-term items in the Interim Balance Sheet on the basis of their remaining term as of the balance sheet date.

13. Owner's equity

Capital

Capital is recorded according to the actual amounts invested by the shareholders.

Share premiums

Share premiums are recorded in accordance with the difference between the issuance price and face value upon the IPO, additional issue or the difference between the re-issuance price and carrying value of treasury shares and the equity component of convertible bonds upon maturity date. Expenses directly related to the additional issue of shares and the re-issuance of treasury shares are recorded as a decrease in share premiums.

14. Profit distribution

Profit after tax is distributed to the shareholders after appropriation for funds under the Charter of the Company as well as legal regulations and approved by the General Meeting of Shareholders.

The distribution of profits to the shareholders is made with consideration toward non-cash items in the retained earnings that may affect cash flows and payment of dividends such as profit due to revaluation of assets contributed as investment capital, profit due to revaluation of monetary items, financial instruments and other non-cash items.

Dividends are recorded as payables upon approval of the General Meeting of Shareholders.

15. Recognition of sales and income

Sales of merchandises, finished goods

Sales of merchandises, finished goods shall be recognized when all of the following conditions are satisfied:

- The Company transfers most of risks and benefits incident to the ownership of products or goods to customers.
- The Company retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownership nor effective control over the products, goods sold.
- The amount of sales can be measured reliably. When the contracts stipulate that buyers have the right to return products, goods purchased under specific conditions, sales are recorded only when those specific conditions are no longer exist and buyers retains no right to return products, goods (except for the case that such returns are in exchange for other goods or services).
- The Company received or shall probably receive the economic benefits associated with sale transactions.
- The cost incurred or to be incurred in respect of the sale transaction can be measured reliably.

Interest

Interest is recorded, based on the term and the actual interest rate applied in each particular period.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Dividends and profit shared

Dividends and profit shared are recognized when the Company has the right to receive dividends or profit from the capital contribution. Particularly, the dividends paid in form of shares are not recorded as an increase in value, but the increasing quantity is followed up.

16. Sales deductions

Sales deductions include trade discounts, sales allowances, sales returns incurred in the same period of providing goods, merchandises, services, in which revenues are derecognized.

In case of goods, merchandises, services provided in the previous years but trade discounts, sales allowances, sales returns incurred in the current year, revenues are derecognized as follows:

- If sales allowances, trade discounts, sales returns incur prior to the release of the Interim Financial Statements, revenues are derecognized on the Interim Financial Statements of the current period.
- If sales allowances, trade discounts, sales returns incur after the release of the Interim Financial Statements, revenues are derecognized on the Interim Financial Statements of the following period.

17. Borrowing costs

Borrowing costs are interests and other costs that the Company directly incurs in connection with the borrowing.

Borrowing costs are recorded as an expense when it is incurred. In case the borrowing costs are directly attributable to the construction or the production of an asset in progress, which takes a substantial period of time (over 12 months) to get ready for intended use or sales of the asset, these costs will be included in the cost of that asset. To the extent that the borrowings are especially for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, the borrowing cost is eligible for capitalization even if construction period is under 12 months. Incomes arisen from provisional investments as loans are recognized as a decrease in the costs of relevant assets.

In the event that general borrowings are partly used for the acquisition, construction or production of an asset in progress, the costs eligible for capitalization will be determined by applying the capitalization rate to average accumulated expenditure on construction or production of that asset. The capitalization rate is computed at the weighted average interest rate of the borrowings not yet paid during the period, except for particular borrowings serving the purpose of obtaining a specific asset.

18. Expenses

Expenses are those that result in outflows of the Company's economic benefits and are recorded at the time of transactions or when incurrence of the transaction is reliable regardless of whether payment for expenses is made or not.

Expenses and their corresponding revenues are simultaneously recognized in accordance with matching principle. In the event that matching principle conflicts with prudence principle, expenses are recognized based on the nature and regulations of accounting standards in order to guarantee that transactions can be fairly and truly reflected.

19. Corporate income tax

Corporate income tax includes current income tax and deferred income tax.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Current income tax

Current income tax is the tax amount computed based on the taxable income. Taxable income is different from accounting profit due to the adjustments of temporary differences between tax and accounting figures, non-deductible expenses as well as those of non-taxable income and losses brought forward.

20. Related parties

A party is considered a related party of the Company in case that party is able to control the Company or to cause material effects on the financial decisions as well as the operations of the Company. A party is also considered a related party of the Company in case that party is under the same control or is subject to the same material effects.

Considering the relationship of related parties, the nature of relationship is focused more than its legal form.

21. Segment reporting

A business segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of the Company that is engaged in manufacturing or providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

Segment information is prepared and presented in compliance with the accounting policy in the preparation and presentation of the Interim Financial Statements of the Company.

V. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INTERIM BALANCE SHEET

1. Cash and cash equivalents

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Cash on hand	8.873.163.139	2.628.911.747
Demand deposits in banks	4.831.453.826	10.765.902.040
Cash equivalents - Bank deposits of which the principal maturity is under 03 months	5.000.000.000	7.000.000.000
Total	<u>18.704.616.965</u>	<u>20.394.813.787</u>

2. Financial investments

The financial investments of the Company include held-to-maturity investments and investments in other entities. The Company's financial investments are as follows:

2a. Held-to-maturity investments

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Original costs</u>	<u>Carrying value</u>	<u>Original costs</u>	<u>Carrying value</u>
<i>Short-term</i>				
Term deposits ⁽ⁱ⁾	2.987.069.322	2.987.069.322	5.830.082.192	5.830.082.192
Total	<u>2.987.069.322</u>	<u>2.987.069.322</u>	<u>5.830.082.192</u>	<u>5.830.082.192</u>

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

(i) This item reflects over-3-month deposits at VietinBank – An Giang Branch and PG Bank – An Giang Branch.

2b. Investments in other entities

	Ending balance		Beginning balance	
	Original costs	Provisions	Original costs	Provisions
Investments in joint ventures	4.643.000.000	-	4.643.000.000	-
USA-AGP Pharma, LLC ⁽ⁱ⁾	4.643.000.000	-	4.643.000.000	-
Investments in other entities	676.850.000	-	676.850.000	-
- Imexpharm Corporation ⁽ⁱⁱ⁾	575.360.000	-	575.360.000	-
- OPC Pharmaceutical Joint Stock Company	36.650.000	-	36.650.000	-
- Mekophar Chemical Pharmaceutical Joint-Stock Company ⁽ⁱⁱⁱ⁾	54.840.000	-	54.840.000	-
- Comptoir Pharmaceutique DU Vietnam	10.000.000	-	10.000.000	-
Total	5.319.850.000	-	5.319.850.000	-

(i) According to the Investment Certificate No. 201900695 dated 19 July 2019, granted by the Ministry of Planning and Investment, the Company invests in USA-AGP Pharma, LLC an amount of VND 7.140.000.000 (USD 300.000), equivalent to 50% of charter capital. As of the balance sheet date, the Company invested VND 4.643.000.000 (USD 200.000), equivalent to 33,33% of charter capital. The charter capital to be invested in USA-AGP Pharma, LLC is VND 2.330.000.000 (USD 100.000).

(ii) By purchasing 47.276 shares, the Company holds totally 47.276 shares, equivalent to 0,1% of charter capital of Imexpharm Corporation.

(iii) By purchasing 5.227 shares, the Company holds totally 5.227 shares, equivalent to 0,02% of charter capital of Mekophar Chemical Pharmaceutical Joint-Stock Company.

Fair value

Fair value of investments with listed price is determined at the listed price as of the balance sheet date. The Company has not determined the fair value of the investments without listed price because there is no specific instruction on determination of fair value.

Operation of joint ventures

USA-AGP Pharma, LLC is in the course of workshop construction and has not come into operation yet.

Transactions with joint ventures

The Company has no transaction with its joint venture.

3. Short-term trade receivables

	Ending balance	Beginning balance
Receivables from related parties	177.365.695	-
Imexpharm Corporation	177.365.695	-
Receivables from other customers	129.852.284.971	125.066.134.791
Tipharco Pharmaceutical Joint Stock Company	372.519.547	441.387.057
Dong Do Medical Materials Pharmaceutical Joint	1.797.000.700	1.797.000.700

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Stock Company		
Pha No Pharmaceutical Corporation	2.534.659.500	2.635.748.675
Thai Binh Pharmaceutical and Medical Equipment Company Limited	4.528.197.612	2.600.399.340
Tue Nam Pharmaceutical Co., Ltd.	2.278.719.389	2.589.906.554
Nam Khang Pharmaceutical Trading Company Limited	3.123.280.878	5.459.965.875
Efforts Pharma Company Limited	2.433.869.988	2.433.869.988
Other customers	112.784.037.357	107.107.856.602
Total	130.029.650.666	125.066.134.791

4. Short-term prepayments to suppliers

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Prepayments to other suppliers</i>		
Anh Duc Mechanical Exact Corporation	1.531.000.000	1.531.000.000
Mr. Nguyen Thanh Vinh	4.000.000.000	4.000.000.000
Other suppliers	6.643.861.950	4.765.075.852
Total	12.174.861.950	10.296.075.852

5. Other receivables**5a. Other short-term receivables**

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Value</u>	<u>Allowance</u>	<u>Value</u>	<u>Allowance</u>
<i>Receivables from other organizations and individuals</i>				
Advances	18.124.034.699	-	22.745.745.960	-
Term deposit interests	-	-	164.193.334	-
Short-term mortgages, deposits	39.221.818	-	371.196.091	-
Other short-term receivables	6.846.212.478	-	4.810.827.165	-
Total	25.009.468.995	-	28.091.962.550	-

5b. Other long-term receivables

This item reflects long-term mortgages and deposits.

6. Doubtful debts

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Outstanding period</u>	<u>Recoverable amount</u>	<u>Outstanding period</u>	<u>Recoverable amount</u>
<i>Other organizations and individuals</i>				
Receivables from other organizations and individuals	1.758.362.514	-	1.758.362.514	-
Trade receivables Over 03 years	1.758.362.514	-	1.758.362.514	-
Total	1.758.362.514	-	1.758.362.514	-

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Fluctuations in allowances for short-term doubtful debts are as follows:

	<u>Current period</u>	<u>Previous period</u>
Beginning balance	1.758.362.514	1.703.734.283
Additional extraction	-	-
Ending balance	<u>1.758.362.514</u>	<u>1.703.734.283</u>

7. Inventories

	<u>Ending balance</u>		<u>Beginning balance</u>	
	<u>Original costs</u>	<u>Allowance</u>	<u>Original costs</u>	<u>Allowance</u>
Materials and supplies	91.312.604.796	-	84.413.438.227	-
Work-in-process	15.491.218.997	-	14.763.738.557	-
Finished goods	84.155.676.151	-	71.339.743.339	-
Merchandises	182.557.783	-	1.018.159.114	-
Goods on consignment	2.665.396.728	-	2.744.628.020	-
Total	<u>193.807.454.455</u>	<u>-</u>	<u>174.279.707.257</u>	<u>-</u>

8. Prepaid expenses**8a. Short-term prepaid expenses**

This item reflects expenses for developing the pharmacy system.

8b. Long-term prepaid expenses

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Expenses of tools	11.510.358.161	12.740.699.808
Other long-term prepaid expenses	2.001.039.500	2.188.275.868
Total	<u>13.511.397.661</u>	<u>14.928.975.676</u>

9. Tangible fixed assets

Increases/(decreases) of tangible fixed assets are presented in the attached Appendix 01.

Some tangible fixed assets, of which the net book values are VND 55.101.991.657, have been mortgaged to secure the loans from VietinBank – An Giang Branch and PG Bank – An Giang Branch.

10. Financial leased assets

This item reflects machinery and equipment.

	<u>Historical costs</u>	<u>Depreciation</u>	<u>Net book values</u>
Beginning balance	9.451.187.909	619.855.378	8.831.332.531
Increase during the period	1.368.000.000	-	1.368.000.000
Depreciation during the period	-	799.425.607	(799.425.607)
Ending balance	<u>10.819.187.909</u>	<u>1.419.280.985</u>	<u>9.399.906.924</u>

11. Intangible fixed assets

	<u>Land use right</u>	<u>Computer software</u>	<u>Total</u>
Initial costs			
Beginning balance	22.114.149.854	1.804.078.844	23.918.228.698

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

	Land use right	Computer software	Total
Ending balance	22.114.149.854	1.804.078.844	23.918.228.698
<i>In which:</i>			
Assets fully amortized but still in use	-	-	-
Amortization			
Beginning balance	334.593.375	1.000.297.961	1.334.891.336
Amortization during the period	18.588.522	119.370.612	137.959.134
Ending balance	353.181.897	1.119.668.573	1.472.850.470
Net book values			
Beginning balance	21.779.556.479	803.780.883	22.583.337.362
Ending balance	21.760.967.957	684.410.271	22.445.378.228

Some land use right, of which the net book values are VND 10.062.394.957, have been mortgaged to secure the loans from VietinBank – An Giang Branch, Vietcombank – An Giang Branch and Shinhan Bank Vietnam Limited – Song Than Branch.

12. Construction-in-progress

	Beginning balance	Increase during the period	Inclusion into fixed assets during the period	Inclusion into expenses	Ending balance
Acquisition of fixed assets	2.499.409.532	1.102.883.688	(2.455.518.182)	-	1.146.775.038
Construction-in-progress	15.795.703.892	4.078.625.154	(11.395.458.365)	(384.558.727)	8.094.311.954
- Head office of Nha Trang Branch	2.001.148.800	-	-	-	2.001.148.800
- Pharmaceutical factory at Binh Hoa warehouse	198.476.727	17.387.000	-	(215.863.727)	-
- Nguyen Thai Hoc workshop renovation	168.695.000	-	-	(168.695.000)	-
- Internal road, installing and leveling construction site for pharmaceutical factory at Binh Hoa warehouse	10.917.796.534	-	(10.917.796.534)	-	-
- Hoormol manufacturing system	475.801.831	1.860.000	(477.661.831)	-	-
- Injection factory	2.033.785.000	3.303.144.735	-	-	5.336.929.735
- Repairing Ho Chi Minh Branch	-	756.233.419	-	-	756.233.419
Total	18.295.113.424	5.181.508.842	(13.850.976.547)	(384.558.727)	9.241.086.992

13. Short-term trade payables

	Ending balance	Beginning balance
Payables to related parties	9.986.333.068	4.413.140.082
Imexpharm Corporation	9.986.333.068	4.413.140.082
Payables to other suppliers	46.852.783.992	44.591.605.925
Branch of Glandcore Company Limited	6.347.744.026	5.933.510.782
Hoai Phuong Pharmaceutical Chemical Company Limited	13.415.448.952	7.334.118.750

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Constantia Vietnam Manufacturing Limited Liability Company	5.026.424.680	6.412.027.712
Other suppliers	22.063.166.334	24.911.948.681
Total	56.839.117.060	49.004.746.007

The Company has no outstanding trade payable.

14. Short-term advances from customers

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
<i>Advances from other customers</i>		
Van Lang Pharmaceutical Company Limited	-	600.000.000
Ms. Le Bich Ngoc	589.592.526	488.164.067
Ms. Le Thi Hoan My	325.075.434	330.035.236
Ms. Nguyen Thi Ngoc Phung	265.322.463	237.581.153
Other customers	217.779.224	696.175.276
Total	1.397.769.647	2.351.955.732

15. Taxes and other obligations to the State Budget

	<u>Beginning balance</u>	<u>Amount payable during the period</u>	<u>Amount already paid during the period</u>	<u>Ending balance</u>
VAT on local sales	-	152.857.012	(70.876.140)	81.980.872
Corporate income tax	5.006.005.425	3.760.034.515	(5.125.835.840)	3.640.204.100
Personal income tax	1.434.136.339	1.181.289.980	(2.498.597.762)	116.828.557
Land rental	-	237.550.800	(237.550.800)	-
Other taxes	-	14.000.000	(14.000.000)	-
Total	6.440.141.764	5.345.732.307	(7.946.860.542)	3.839.013.529

Value added tax (VAT)

The Company has to pay VAT in accordance with the deduction method. The tax rates applied are as follows:

- Medicines, pharmaceutical products of all kinds 5%
- Cosmetics and functional food of all kinds 10%

Import-export duties

The Company has declared and paid these duties in line with the Customs' notices.

Corporate income tax

The Company has to pay corporate income tax at the rate of 20% on taxable income (previous period: 20%).

In 2020, the Company has put Binh Hoa Pharmaceutical Factory into operation, which located in areas with special socio-economic difficulties. Pursuant to the current Law on Corporate Income Tax, the project is entitled to tax incentives at the tax rate of 17% in 10 years for income from business activities in this area; and is exempted from tax in 02 years and reduced 50% of the tax payable in the following 04 years. The year 2020 is the first year that the project is exempted from corporate income tax payable.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Estimated corporate income tax payable during the period is as follows:

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current period	Previous period
Total accounting profit before tax	18.881.280.920	20.379.499.995
Increases/(decreases) of accounting profit to determine profit subject to corporate income tax:		
- Increases	170.000.000	-
- Decreases	-	-
Income subject to tax	19.051.280.920	20.379.499.995
Income exempted from tax	(7.818.500)	-
Taxable income	19.043.462.420	20.379.499.995
Corporate income tax rate	20%	20%
Corporate income tax payable at common tax rate	3.808.692.484	4.075.900.000
Differences due to the application of rate other than common tax rate	(7.298.695)	-
Corporate income tax exempted	(41.359.274)	-
Corporate income tax payable	3.760.034.515	4.075.900.000

Determination of corporate income tax liability of the Company is based on prevailing regulations on tax. Nonetheless, these tax regulations may change from time to time and tax regulations applicable to variety of transactions can be interpreted differently. Hence, the tax amounts presented in the Interim Financial Statements can be changed upon the inspection of tax authorities.

Other taxes

The Company has declared and paid these taxes in line with the prevailing regulations.

16. Payables to employees

This item reflects salary of June 2020 to be paid to employees.

17. Short-term accrued expenses

	Ending balance	Beginning balance
Payables to other organizations		
Loan interest expenses	-	271.255.745
Expenses on customer service	590.805.977	910.977.725
Total	590.805.977	1.182.233.470

18. Short-term unearned revenues

This item reflects net book values of financial leased assets.

19. Other short-term payables

	Ending balance	Beginning balance
Payables to related parties	4.234.820.000	-
Imexpharm Corporation – Dividend payables	4.234.820.000	-
Payables to other entities and individuals	9.092.483.869	269.928.908
Trade Union's expenditure	207.800.150	1.808.046

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Dividends and profits payable	8.784.683.719	201.839.999
Other short-term payables	100.000.000	66.280.863
Total	13.327.303.869	269.928.908

20. Borrowings and financial lease**20a. Short-term borrowings and financial lease**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Short-term borrowings and financial lease payable to other organizations		
Short-term loans from banks	224.008.603.990	220.422.873.853
- Loan from VietinBank – An Giang Branch ⁽ⁱ⁾	143.632.381.875	117.659.433.022
- Loan from PG Bank – An Giang Branch ⁽ⁱⁱ⁾	48.221.189.912	49.907.217.790
- Loan from Shinhan Bank Vietnam Limited - Song Than Branch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	25.405.388.868	27.933.179.498
- Loan from Vietcombank – An Giang Branch ^(iv)	6.749.643.335	24.923.043.543
Short-term loans from individuals ^(v)	5.797.250.000	8.006.899.995
Current portions of long-term loans (see Note No. V.20b)	6.758.650.756	6.158.650.756
Current portions of financial lease (see Note No. V.20b)	2.804.476.105	2.869.627.785
Total	239.368.980.851	237.458.052.389

The Company is solvent over short-term loans and financial lease.

- (i) The loan from VietinBank – An Giang Branch is to supplement the working capital for business operation at the interest rate applied to each loan acknowledgement. The term of credit line is 12 months. This loan is secured by mortgaging debt claims, inventories, buildings and structures, machinery and equipment, vehicles, office equipment and land use right of the Company (see Notes No. V.9 and V.11).
- (ii) The loan from PG Bank – An Giang Branch is to supplement the working capital for business operation at the interest rate applied to each loan acknowledgement. The term of credit line is 12 months. This loan is secured by mortgaging buildings and structures, machinery and equipment, vehicles, office equipment and land use right of the Company (see Notes No. V.9 and V.11).
- (iii) The loan from Shinhan Bank Vietnam Limited - Song Than Branch is to supplement the working capital for business operation at the interest rate applied to each loan acknowledgement. The term of credit line is 12 months. This loan is secured by mortgaging the land use right of the Company (see Note No. V.11).
- (iv) The loan from Vietcombank – An Giang Branch is to supplement the working capital for business operation at the interest rate applied to each loan acknowledgement. The loan term is within 06 months as in each loan acknowledgement. This loan is secured by mortgaging inventories and land use right of the Company (see Note No. V.11).
- (v) The loan from external individuals and the Company's employees is to supplement the working capital for business operation at the interest rate of 7,4%/year. This loan is secured by trust receipt.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Details of increases/(decreases) of short-term borrowings and financial lease during the period are as follows:

	Beginning balance	Increase during the period	Transfer from long-term borrowings	Amount already paid during the period	Ending balance
Short-term loans from banks	220.422.873.853	211.159.014.889	-	(207.573.284.752)	224.008.603.990
Short-term loans from individuals	8.006.899.995	5.337.250.000	-	(7.546.899.995)	5.797.250.000
Current portions of long-term loans	6.158.650.756	-	3.175.789.474	(2.575.789.474)	6.758.650.756
Current portions of financial lease	2.869.627.785	-	1.728.318.388	(1.793.470.068)	2.804.476.105
Total	237.458.052.389	216.496.264.889	4.904.107.862	(219.489.444.289)	239.368.980.851

20b. Long-term borrowings and financial lease

	Ending balance	Beginning balance
<i>Long-term borrowings and financial lease payable to other organizations and individuals</i>		
Long-term loans from banks	8.292.928.192	10.292.928.192
- Loan from VietinBank – An Giang Branch ⁽ⁱ⁾	8.292.928.192	10.292.928.192
Long-term loans from other organizations	5.681.052.630	6.856.842.104
- Loan from An Giang Environment Protection Fund ⁽ⁱⁱ⁾	1.421.052.630	1.736.842.104
- Loan from Vietnam Environment Protection Fund ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.260.000.000	5.120.000.000
Financial lease	3.580.090.050	3.940.408.438
36-month financial lease from Vietnam International Leasing Company Limited for business operation	3.580.090.050	3.940.408.438
Total	17.554.070.872	21.090.178.734

The Company is solvent over long-term loans and financial lease.

- (i) The loan from VietinBank – An Giang Branch is to supplement capital for investment in machinery and equipment and workshop expansion at the interest rate applied to each loan acknowledgement. The loan term is 05 years, starting from the first disbursement date. The loan amount is quarterly repaid and the first repayment was made on 25 July 2019. This loan is secured by mortgaging buildings and structures, machinery and equipment, vehicles and office equipment (see Note No. V.9).
- (ii) The loan from An Giang Environment Protection Fund is to supplement capital for investment in machinery and equipment and workshop expansion at the interest rate of 3,6%/year. The loan term is 05 years, starting from the first disbursement date. The loan amount is quarterly repaid and the first repayment was made on 05 March 2019. This loan is secured by guarantee deed of VietinBank – An Giang Branch.
- (iii) The loan from Vietnam Environment Protection Fund is to supplement capital for investment in machinery and equipment and workshop expansion at the interest rate of 2,6%/year. The loan term is 05 years, starting from the first disbursement date. The loan amount is monthly repaid and the first repayment was made on 04 December 2018. This loan is secured by guarantee deed of VietinBank – An Giang Branch.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

Payment schedule of long-term borrowings and financial lease is as follows:

	Total debts	Under 01 year	From 01 year to 05 years	Over 05 years
Ending balance				
Long-term loans from banks	12.700.000.000	4.407.071.808	8.292.928.192	-
Long-term loans from other organizations	8.032.631.578	2.351.578.948	5.681.052.630	-
Financial lease	6.384.566.155	2.804.476.105	3.580.090.050	-
Total	27.117.197.733	9.563.126.861	17.554.070.872	-
Beginning balance				
Long-term loans from banks	14.100.000.000	3.807.071.808	10.292.928.192	-
Long-term loans from other organizations	9.208.421.052	2.351.578.948	6.856.842.104	-
Financial lease	6.810.036.223	2.869.627.785	3.940.408.438	-
Total	30.118.457.275	9.028.278.541	21.090.178.734	-

Total financial lease payable is as follows:

	Under 01 year	From 01 year to 05 years	Over 05 years	Total
Ending balance				
Principal	2.804.476.105	3.580.090.050	-	6.384.566.155
Interest	470.119.770	221.420.424	-	691.540.194
Financial lease payable	3.274.595.875	3.801.510.474	-	7.076.106.349
Beginning balance				
Principal	2.869.627.785	3.940.408.438	-	6.810.036.223
Interest	502.621.251	325.626.156	-	828.247.407
Financial lease payable	3.372.249.036	4.266.034.594	-	7.638.283.630

Details of increases/(decreases) of long-term borrowings and financial lease are as follows:

	Beginning balance	Increase during the period	Transfer to short-term loans	Ending balance
Long-term loans from banks	10.292.928.192	-	(2.000.000.000)	8.292.928.192
Long-term loans from other organizations	6.856.842.104	-	(1.175.789.474)	5.681.052.630
Financial lease	3.940.408.438	1.368.000.000	(1.728.318.388)	3.580.090.050
Total	21.090.178.734	1.368.000.000	(4.904.107.862)	17.554.070.872

The Company has no outstanding loans and financial lease.

21. Bonus and welfare funds

	Beginning balance	Increase due to appropriation from profit	Disbursement during the period	Ending balance
Bonus and welfare funds	10.307.849.907	5.682.222.882	(445.884.081)	15.544.188.708
Bonus fund for Executive Officers	71.439.542	230.000.000	(200.000.000)	101.439.542
Total	10.379.289.449	5.912.222.882	(645.884.081)	15.645.628.250

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

22. Owner's equity**22a. Statement of fluctuations in owner's equity**

Information on the fluctuations of owner's equity is presented in the attached Appendix 02.

22b. Details of capital contribution of the owners

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Imexpharm Corporation	42.348.200.000	42.348.200.000
Mr. Pham Uyen Nguyen	18.751.170.000	18.751.170.000
Mr. Nguyen Van Kha	14.400.100.000	14.400.100.000
Other shareholders	52.852.300.000	52.852.300.000
Total	128.351.770.000	128.351.770.000

22c. Shares

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
Number of shares registered to be issued	12.835.177	12.835.177
Number of shares already sold to the public	12.835.177	12.835.177
- Common shares	12.835.177	12.835.177
- Preferred shares	-	-
Number of shares repurchased	-	-
- Common shares	-	-
- Preferred shares	-	-
Number of outstanding shares	12.835.177	12.835.177
- Common shares	12.835.177	12.835.177
- Preferred shares	-	-

Face value per outstanding share: VND 10.000.

22d. Profit distribution

During the period, the Company distributed profit in 2019 in line with the Resolution No. 01/NQ-AGP.DHĐCĐ dated 22 June 2020 of the 2020 Annual General Meeting of Shareholders as follows:

	<u>VND</u>
• Dividends distribution	: 12.835.177.000
• Appropriation for bonus and welfare funds	: 5.682.222.882
• Appropriation for bonus fund for the Board of Management and the Control Board	: 230.000.000
• Appropriation for investment and development fund	: 9.663.714.526

During the period, the Company paid dividends as follows:

	<u>Current period</u>	<u>Previous period</u>
Dividends in the previous year	17.513.280	25.828.500
Total	17.513.280	25.828.500

23. Off-Balance Sheet items**Foreign currencies**

	<u>Ending balance</u>	<u>Beginning balance</u>
United States Dollar (USD)	400	400

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

VI. ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF THE INTERIM INCOME STATEMENT**1. Sales****1a. Gross sales**

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Sales of merchandises	5.688.808.533	7.854.880.206
Sales of finished goods	235.543.592.099	239.067.137.219
Total	241.232.400.632	246.922.017.425

1b. Sales to related parties

The Company only has sales of goods and service provisions to Imexpharm Corporation – the major shareholder of the Company as follows:

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Sales of merchandises	4.870.000	5.610.400
Sales of finished goods	7.471.021.850	41.247.861.574

2. Sales deductions

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Trade discounts	1.677.294.025	494.421.548
Sales returns	5.028.559.788	8.959.829.188
Sales allowances	35.956.924	41.196.472
Total	6.741.810.737	9.495.447.208

3. Costs of sales

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Costs of merchandises	5.332.384.609	7.855.787.911
Costs of finished goods sold	153.726.588.238	158.253.244.055
Total	159.058.972.847	166.109.031.966

4. Financial income

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Demand deposit interests	7.529.495	8.587.804
Term deposit interests	127.987.065	91.822.776
Dividends and profit shared	7.818.500	294.180.200
Exchange gain arising	63.876.500	95.563.657
Total	207.211.560	490.154.437

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

5. Financial expenses

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Loan interest expenses	8.075.363.821	6.593.154.830
Exchange loss arising	37.162.785	121.353.024
Cash discount given to customers	1.151.572.005	541.027.099
Total	9.264.098.611	7.255.534.953

6. Selling expenses

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Expenses for employees	8.807.979.628	10.055.461.219
Tools, supplies	11.058.335	28.186.365
Depreciation/(amortization) of fixed assets	16.507.428	5.143.794
External services rendered	24.923.506.675	22.360.540.071
<i>Commission, discount, promotion, advertisement</i>	<i>24.062.832.308</i>	<i>21.289.812.822</i>
<i>Other external services rendered</i>	<i>860.674.367</i>	<i>1.070.727.249</i>
Other expenses	848.891.812	64.058.070
Total	34.607.943.878	32.513.389.519

7. General and administration expenses

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Employees	6.109.181.143	5.544.232.735
Office stationery	588.234.936	670.198.271
Depreciation/(amortization) of fixed assets	603.895.730	270.407.122
Taxes, fees and legal fees	302.291.800	301.601.360
External services rendered	1.049.775.353	1.981.516.247
Other expenses	4.359.708.551	2.895.960.604
Total	13.013.087.513	11.663.916.339

8. Other income

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Proceeds from liquidation, disposal of fixed assets	29.770.736	-
Collection for fines for overdue debt	66.912.478	-
Other income	30.899.100	10.957.581
Total	127.582.314	10.957.581

9. Earnings per share**9a. Basic/diluted earnings per share**

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Accounting profit after corporate income tax	15.121.246.405	16.303.599.995
Appropriation for bonus and welfare funds (*)	(3.024.249.281)	(3.260.719.999)

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Appropriation for bonus for the Board of Management and the Control Board (*)	(122.482.096)	(132.059.160)
Profit used to calculate basic/diluted earnings per share	11.974.515.028	12.910.820.836
The average number of ordinary shares outstanding during the period	12.835.177	9.626.383
Basic/diluted earnings per share	933	1.341

(*) Bonus and welfare funds and bonus for the Board of Management, the Control Board in the current period are temporarily appropriated at the rate as stipulated in the Resolution No. 01/NQ-AGP.DHĐCĐ dated 22 June 2020 of the 2020 Annual General Meeting of Shareholders.

The number of ordinary shares used to calculate basic/diluted earnings per share is determined as follows:

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
The average number of ordinary shares outstanding during the period	12.835.177	9.626.383
Effects of ordinary shares issued during the period	-	-
Average ordinary shares outstanding during the period	12.835.177	9.626.383

9b. Other information

There is no transaction over the common share or potential common share from the balance sheet date until the date of these Interim Financial Statements.

10. Operating costs

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Materials and supplies	132.674.164.195	134.584.451.402
Labor	28.274.286.798	26.653.771.642
Depreciation/(amortization) of fixed assets	7.495.587.125	6.363.726.779
External services rendered	28.694.235.242	29.655.587.183
Other expenses	9.363.772.512	3.439.015.488
Total	206.502.045.872	200.696.552.494

VII. OTHER DISCLOSURES**1. Transactions and balances with related parties**

The Company's related parties include the key managers, their related individuals and other related parties.

1a. Transactions and balances with the key managers and their related individuals

The Company's key managers include the Board of Management and the Board of Directors. The key managers' related individuals are their close family members.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)*Transactions with the key managers and their related individuals*

The Company has no sales of goods and service provisions as well as other transactions with the key managers and their related individuals.

Receivables from and payables to the key managers and their related individuals

The Company has no receivable from and payable to the key managers and their related individuals.

Income of the key managers

	Accumulated from the beginning of the year	
	Current year	Previous year
Salary	912.769.818	1.061.350.365
Bonus	150.000.000	470.950.000
Remuneration	212.000.000	106.000.000
Total	1.274.769.818	1.638.300.365

1b. Transactions and balances with other related parties

Other related parties of the Company only include Imexpharm Corporation which is the major shareholder holding 33% of charter capital.

Transactions with other related parties

Apart from sales of goods to other related parties presented in Note No. VI.1b, the Company also purchased merchandises from Imexpharm Corporation for the amount of VND 11.064.147.687 (previous year: VND 49.103.892.685).

The prices of merchandises supplied to other related parties are market prices. The purchases of merchandises from other related parties are done at the market prices.

Receivables from and payables to other related parties

Receivables from and payables to other related parties are presented in Notes No. V.3, V.13 and V.19.

The receivables from other related parties are unsecured and will be paid in cash. No provision has been made for the receivables from other related parties.

2. Segment information

Segment information is presented based on business segments and geographical segments. Segment reporting is mainly done on the basis of business segments since the Company's business operations are organized and managed on the basis of the natures of its products.

2a. Information on business segment

Principal business activity of the Company is to trade finished medicines of all kinds. In addition, other business activity of the Company is mainly sale of goods and materials. Sales from other business activity only account for a very small proportion of gross sales (2% of gross sales for the first 6 months of 2020). Sales and costs of business activities are presented in Notes No. VI.1a and VI.3.

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Notes to the Interim Financial Statements (cont.)

2b. Information on geographical segment

All business operations of the Company are taken in Vietnam only.

3. Subsequent events

There is no material subsequent event which is required to adjust figures or disclosures in the Interim Financial Statements.

An Giang, 11 August 2020



Do Thi Kim Len
Preparer



Tran Nguyen Minh Hien
Chief Accountant



Nguyen Van Kha
General Director

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Appendix 01: Increases/(decreases) in tangible fixed assets

Unit: VND

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Vehicles	Office equipment	Total
Historical costs					
Beginning balance	66.702.129.024	64.770.961.463	9.576.375.207	780.678.154	141.830.143.848
Acquisition during the period	-	2.933.000.000	-	-	2.933.000.000
Completed constructions	11.447.276.547	2.403.700.000	-	-	13.850.976.547
Liquidation and disposal	-	(1.368.000.000)	-	-	(1.368.000.000)
Ending balance	78.149.405.571	68.739.661.463	9.576.375.207	780.678.154	157.246.120.395
<i>In which:</i>					
Assets fully depreciated but still in use	1.645.660.297	16.310.220.670	1.724.202.843	304.624.517	19.984.708.327
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-	-
Depreciation					
Beginning balance	16.598.513.836	30.578.477.245	4.443.222.569	481.121.538	52.101.335.188
Depreciation during the period	2.219.438.262	3.670.769.932	624.518.560	43.475.630	6.558.202.384
Liquidation and disposal	-	(29.770.736)	-	-	(29.770.736)
Ending balance	18.817.952.098	34.219.476.441	5.067.741.129	524.597.168	58.629.766.836
Net book values					
Beginning balance	50.103.615.188	34.192.484.218	5.133.152.638	299.556.616	89.728.808.660
Ending balance	59.331.453.473	34.520.185.022	4.508.634.078	256.080.986	98.616.353.559
<i>In which:</i>					
Assets temporarily not in use	-	-	-	-	-
Assets waiting for liquidation	-	-	-	-	-

Do Thi Kim Len
Preparer

Tran Nguyen Minh Hien
Chief Accountant

Nguyen Van Kha
General Director

AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 27 Nguyen Thai Hoc Street, My Binh Ward, Long Xuyen City, An Giang Province

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

For the first 06 months of the fiscal year ending 31 December 2020

Appendix 02: Statement of fluctuation in owner's equity

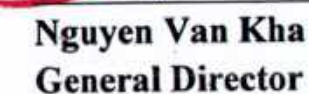
Unit: VND

	Capital	Share premiums	Investment and development fund	Retained earnings	Total
Beginning balance of the previous year	96.263.830.000	15.273.144.700	30.161.270.299	32.388.365.390	174.086.610.389
Profit in the previous period	-	-	-	16.303.599.995	16.303.599.995
Appropriation for funds	-	-	11.174.316.248	(20.836.705.790)	(9.662.389.542)
Disbursement in the previous period	-	-	(861.821.972)	-	(861.821.972)
Ending balance of the previous period	96.263.830.000	15.273.144.700	40.473.764.575	27.855.259.595	179.865.998.870
Beginning balance of the current year	128.351.770.000	15.458.574.700	40.473.764.575	28.411.114.408	212.695.223.683
Profit in the current period	-	-	-	15.121.246.405	15.121.246.405
Appropriation for funds	-	-	9.663.714.526	(15.575.937.408)	(5.912.222.882)
Dividends, profit distribution in the current period	-	-	-	(12.835.177.000)	(12.835.177.000)
Ending balance of the current period	128.351.770.000	15.458.574.700	50.137.479.101	15.121.246.405	209.069.070.206


Do Thi Kim Len
Preparer

Tran Nguyen Minh Hien
Chief Accountant

An Giang, 11 August 2020


 Nguyen Van Kha
General Director